

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Hải
Bà Hoàng Thị Hoà
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Long, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị H, sinh năm 1985. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: thôn X, xã Hoàng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Minh H, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn X, xã Hoàng Tr, huyện Ha, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2024, bản tự khai ngày 25/12/2024, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Mã Thị H thể hiện:

Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2005, được UBND xã Hoàng Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh H luôn có hành vi bạo lực, đánh đập chị khi anh say rượu và xúc phạm chị bằng lời nói áp lực về kinh tế

đối với chị. Chị H đã làm đơn gửi Toà án xin được ly hôn anh H nhưng sau đó anh H xin lỗi nên chị H cho anh H cơ hội sửa chữa và rút đơn, Toà án đã đình chỉ vụ án ngày 24/7/2024. Sau khi rút đơn xin ly hôn, chị H về chung sống với anh H nhưng anh vẫn không thay đổi, đánh đập chị. Nay chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Minh H.

Về con chung: Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H có 02 con chung cháu tên là Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/12/2014. Đối với cháu Vũ Minh Phương đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hân, chị H có nguyện vọng giao cháu Vũ Gia Hân cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Mã Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Mai Thị H yêu cầu Toà án giải quyết; 01. quyền sử dụng đất và nhà 02 tầng trên diện tích đất: địa chỉ thôn Xa vệ xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng.

- 04 chiếc xe ô tô ben BKS: 21 C – 04951; 29C- 37773; 36H- 03885 ; 01 máy xúc BKS 20LA -1013 .

Ngày 18/3/2025 chị Mã Thị H rút phần yêu cầu về tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại lời khai ngày 25/12/2024, ngày 10/4/2025 và biên bản hoà giải bị đơn anh Vũ Minh H thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Vũ Minh H và chị Mã Thị H tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp năm 2005. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn. Nguyện của tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ Đề nghị Toà án giải quyết.

Về con chung: Anh Vũ Minh H và chị Mã Thị H có 02 con chung là cháu Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/12/2014. Đối với cháu Phương đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hân, an H có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Vũ Minh H yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Vũ Gia Hân thể hiện: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia

phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Mã Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Vũ Minh H chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: cho chị Mã Thị H được ly hôn với anh Vũ Minh H.

Về con chung: Công nhận cháu Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/12/2014 là con chung của anh Vũ Minh H và Mã Thị H. Đối với cháu Phương đã trưởng thành nên anh H, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hân cháu có nguyện vọng ở với anh H, chị H đồng ý. Đề nghị HĐXX giao cháu Vũ Gia Hân cho Vũ Minh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mã Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Minh H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Mã Thị H là nguyên đơn, anh Vũ Minh H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Minh H có địa chỉ tại xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Mã Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Minh H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là

tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2005, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/01/2014.

Tại phiên tòa ngày 05/05/2025, bị đơn anh Vũ Minh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Tr, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh Huy. Anh H có nguyện vọng đoàn tụ. Nhưng đến nay chị H vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh H. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Mã Thị H cho chị được ly hôn với anh Vũ Minh H là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H có 02 con chung là cháu Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/01/2014. Đối với cháu Phương đã trưởng thành nên chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Vũ Minh H: Anh H có nguyện vọng được nuôi cháu Hân, từ khi vợ chồng ly hôn cháu ở với anh H anh đảm bảo cho việc chăm sóc cháu, tại lời khai cháu Hân có nguyện vọng được ở với bố(H), chị H đồng ý giao cháu cho anh H nuôi dưỡng. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H, giao cháu Vũ Gia Hân cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Mã Thị H và anh Vũ Minh H không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Mã Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H về phần tài sản là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Mã Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí về phần tài sản cho chị Mã Thị H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị H về phần tài sản.

2. *Về hôn nhân:* Cho chị Mã Thị H được ly hôn anh Vũ Minh H.

3. *Về con chung:* Công nhận cháu Vũ Minh Phương, sinh ngày 27/10/2006; Vũ Gia Hân, sinh ngày 20/01/2014, là con chung của anh Vũ Minh H và chị Mã Thị H. Đối với cháu Vũ Minh Phương đã trưởng thành anh H, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Vũ Gia Hân cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

4. *Về án phí:* Chị Mã Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 40.550.000đồng (*Bốn mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004101 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Trả lại cho chị H 40.250.000 đồng (*Bốn mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Mã Thị H, anh Vũ Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Tr;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

